

**UBND XÃ DẦU GIÂY**  
**PHÒNG KINH TẾ**

Số: 1152/KT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Dầu Giây, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

V/v tham gia tư vấn xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP.

Kính gửi:

- Phòng Văn hoá – Xã hội;
- Các đơn vị tư vấn thẩm định giá.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 17 quy định về trách nhiệm của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; khoản 2 tại mục III Phần IV về trình tự, thủ tục giá đất thực Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 06/09/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP;

Căn cứ Quyết định số 954/QĐ-BGTVT ngày 30/07/2024 của Bộ giao thông Vận tải về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP;

Căn cứ Văn bản số 2022/UBND-KTNS ngày 04/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP;

Căn cứ Văn bản số 2055/UBND-KT ngày 07/03/2025 của UBND huyện Thống Nhất về việc giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP;

Theo nội dung đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Thống Nhất về xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP tại Văn số 802/TTPTQĐ.CNTN ngày 24/9/2025.

Phòng Kinh tế xã Dầu Giây mời các đơn vị tư vấn thẩm định giá đất cụ thể đối với các thửa đất thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu giây – Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức PPP gồm Bảng chào giá và thời gian thực hiện hợp đồng về phòng Kinh tế xã trước **ngày 5/10/2025**.

Hồ sơ thẩm định kèm theo:

- Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 06/09/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 954/QĐ-BGTVT ngày 30/07/2024 của Bộ giao thông Vận tải.
- Văn bản số 2022/UBND-KTNS ngày 04/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.
- Văn bản số 2055/UBND-KT ngày 07/03/2025 của UBND huyện Thống Nhất.
- Danh sách các thửa đất bị thu hồi thuộc dự án kèm theo.

Đề nghị phòng Văn hoá – Xã hội hỗ trợ đăng tải thông tin kèm theo hồ sơ lên Cổng thông tin điện tử của xã Dầu Giây để công khai theo quy định.

Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND xã (Báo cáo);
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu VT, KT(Hoàng).

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Bùi Xuân Quyết**

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT BỊ THU HỒI LẬP THỦ TỤC XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ  
TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú (Giai đoạn 1) theo phương thức PPP.

(Kèm theo Văn bản số: 112/KT ngày 29 tháng 09 năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Dầu Giây)

| STT | Địa chỉ<br>thửa<br>đất | Số<br>tờ | Số<br>thửa | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo<br>HSKT<br>thửa đất | Diện tích<br>dự kiến<br>thu hồi<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo BĐ<br>cũ, sổ mục<br>kê, GCN | Vị trí<br>đất<br>(VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến<br>đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                                        |
|-----|------------------------|----------|------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | xã Dầu<br>Giây         | 123      | 22         | 12078,6                        | CLN                                             | 2187,1                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh<br>thành phố Long Khánh đến Trường<br>THCS Xuân Thiện. Thửa đất không<br>có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 2   | xã Dầu<br>Giây         | 123      | 25         | 9795,7                         | CLN                                             | 5275,1                                               | HNK+CLN                                                 | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh<br>thành phố Long Khánh đến Trường<br>THCS Xuân Thiện. Thửa đất không<br>có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 3   | xã Dầu<br>Giây         | 123      | 26         | 5944,6                         | HNK                                             | 5509,2                                               | HNK                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh<br>thành phố Long Khánh đến Trường<br>THCS Xuân Thiện. Thửa đất không<br>có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 4   | xã Dầu<br>Giây         | 123      | 46         | 6875,6                         | CLN                                             | 3781,0                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh<br>thành phố Long Khánh đến Trường<br>THCS Xuân Thiện. Thửa đất không<br>có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                            |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | xã Dầu Giây      | 123   | 47      | 5622,8                      | CLN                                 | 5569,4                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh thành phố Long Khánh đến Trường THCS Xuân Thiện. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 6   | xã Dầu Giây      | 123   | 50      | 5760,5                      | CLN                                 | 1462,5                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh thành phố Long Khánh đến Trường THCS Xuân Thiện. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 7   | xã Dầu Giây      | 124   | 24      | 5148,9                      | CLN                                 | 516,6                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                          |
| 8   | xã Dầu Giây      | 124   | 33      | 11549,7                     | CLN                                 | 2730,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                          |
| 9   | xã Dầu Giây      | 124   | 34      | 3144,8                      | CLN                                 | 2900,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                          |
| 10  | xã Dầu Giây      | 124   | 35      | 3787,8                      | CLN                                 | 2391,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                          |
| 11  | xã Dầu Giây      | 124   | 36      | 3789                        | CLN                                 | 1255,7                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                          |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                   |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12  | xã Dầu Giây      | 124   | 37      | 5504,7                      | CLN                                 | 4185,0                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 13  | xã Dầu Giây      | 124   | 39      | 2748,6                      | CLN                                 | 2748,6                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 14  | xã Dầu Giây      | 124   | 40      | 5533                        | CLN                                 | 508,6                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 15  | xã Dầu Giây      | 124   | 44      | 3713,5                      | CLN                                 | 1578,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 16  | xã Dầu Giây      | 118   | 37      | 5191                        | HNK                                 | 4845,5                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m           |
| 17  | xã Dầu Giây      | 118   | 38      | 1503                        | HNK                                 | 1244,9                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m           |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính. Bề rộng hẻm                                                                                                                   |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18  | xã Dầu Giây      | 118   | 39      | 1358                        | HNK                                 | 854,4                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 19  | xã Dầu Giây      | 118   | 40      | 2112                        | HNK                                 | 504,9                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 20  | xã Dầu Giây      | 118   | 46      | 1454                        | CLN                                 | 854,0                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 21  | xã Dầu Giây      | 118   | 47      | 3676                        | CLN                                 | 3412,2                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 22  | xã Dầu Giây      | 118   | 48      | 4124                        | CLN                                 | 2765,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 23  | xã Dầu Giây      | 118   | 50      | 6289                        | HNK                                 | 357,3                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 24  | xã Dầu Giây      | 118   | 59      | 5877                        | CLN                                 | 4277,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 25  | xã Dầu Giây      | 118   | 66      | 10388                       | HNK                                 | 0,8                                         | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính. Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26  | xã Dầu Giây      | 118   | 70      | 7640                        | HNK                                 | 33,9                                        | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 27  | xã Dầu Giây      | 118   | 71      | 7333                        | HNK                                 | 1083,6                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 28  | xã Dầu Giây      | 118   | 72      | 7006                        | CLN                                 | 1708,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 29  | xã Dầu Giây      | 118   | 74      | 3364                        | CLN                                 | 1325,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 30  | xã Dầu Giây      | 118   | 75      | 2852                        | CLN                                 | 6,8                                         | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 31  | xã Dầu Giây      | 118   | 258     | 4000                        | CLN                                 | 45,1                                        | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 32  | xã Dầu Giây      | 118   | 259     | 5963                        | CLN                                 | 3372,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 33  | xã Dầu Giây      | 124   | 45      | 374,4                       | CLN                                 | 354,8                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Bề rộng hẻm <3m                                                               |

| STT | Địa chỉ<br>thửa<br>đất | Số<br>tờ | Số<br>thửa | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo<br>HSKT<br>thửa đất | Diện tích<br>dự kiến<br>thu hồi<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo BD<br>cũ, sổ mục<br>kê, GCN | Vị trí<br>đất<br>(VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến<br>đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                            |
|-----|------------------------|----------|------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 46         | 1618                           | CLN                                             | 1582,7                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Thửa đất không có đường vào<br>(đi nhờ qua thửa khác). |
| 35  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 47         | 5712,1                         | CLN                                             | 1223,2                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Bề rộng hẻm <3m                                        |
| 36  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 60         | 11299,8                        | CLN                                             | 2759,2                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Thửa đất không có đường vào<br>(đi nhờ qua thửa khác). |
| 37  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 67         | 5574                           | CLN                                             | 369,8                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Thửa đất không có đường vào<br>(đi nhờ qua thửa khác). |
| 38  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 70         | 10420,6                        | CLN                                             | 882,3                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Thửa đất không có đường vào<br>(đi nhờ qua thửa khác). |
| 39  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 71         | 11226,6                        | CLN                                             | 772,2                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Thửa đất không có đường vào<br>(đi nhờ qua thửa khác). |
| 40  | xã Dầu<br>Giây         | 124      | 87         | 14037,1                        | CLN                                             | 2959,0                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Đường Tỉnh 770<br>(Đường Suối Tre Bình Lộc cũ)<br>>1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc<br>Lộ 20. Thửa đất không có đường vào<br>(đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính. Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41  | xã Dầu Giây      | 124   | 88      | 11106,2                     | CLN                                 | 10697,0                                     | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                           |
| 42  | xã Dầu Giây      | 124   | 89      | 3441,9                      | CLN                                 | 81,3                                        | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                           |
| 43  | xã Dầu Giây      | 124   | 112     | 3680,4                      | CLN                                 | 554,6                                       | CLN+ HNK                                    | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                           |
| 44  | xã Dầu Giây      | 124   | 119     | 4043,5                      | CLN                                 | 3345,3                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                           |
| 45  | xã Dầu Giây      | 124   | 121     | 5194,2                      | HNK                                 | 4386,9                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >1000m . Đoạn tiếp theo đến Quốc Lộ 20. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                           |
| 46  | xã Dầu Giây      | 87    | 33      | 8317,6                      | CLN                                 | 8158,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 47  | xã Dầu Giây      | 87    | 50      | 6251,7                      | CLN                                 | 115,0                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ<br>thửa<br>đất | Số<br>tờ | Số<br>thửa | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo<br>HSKT<br>thửa đất | Diện tích<br>dự kiến<br>thu hồi<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo BĐ<br>cũ, sổ mục<br>kê, GCN | Vị trí<br>đất<br>(VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến<br>đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                         |
|-----|------------------------|----------|------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 48  | xã Dầu<br>Giây         | 87       | 51         | 5023,7                         | CLN                                             | 3,8                                                  | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 49  | xã Dầu<br>Giây         | 117      | 270        | 3268                           | CLN                                             | 16,0                                                 | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng<br>hẻm <3m                                        |
| 50  | xã Dầu<br>Giây         | 117      | 271        | 2238                           | CLN                                             | 49,1                                                 | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng<br>hẻm <3m                                        |
| 51  | xã Dầu<br>Giây         | 117      | 272        | 1010,3                         | CLN                                             | 491,1                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 52  | xã Dầu<br>Giây         | 117      | 311        | 742                            | CLN                                             | 468,0                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 53  | xã Dầu<br>Giây         | 117      | 312        | 2752                           | CLN                                             | 0,4                                                  | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng<br>hẻm <3m                                        |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54  | xã Dầu Giây      | 117   | 315     | 261                         | CLN                                 | 240,5                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 55  | xã Dầu Giây      | 117   | 316     | 1234,1                      | CLN                                 | 1028,0                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 56  | xã Dầu Giây      | 117   | 370     | 7427,6                      | CLN                                 | 1445,4                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 57  | xã Dầu Giây      | 118   | 88      | 2380                        | HNK                                 | 2112,9                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 58  | xã Dầu Giây      | 118   | 89      | 2167                        | HNK                                 | 2167,0                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 59  | xã Dầu Giây      | 118   | 121     | 6810                        | HNK                                 | 4396,4                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 60  | xã Dầu Giây      | 118   | 122     | 867                         | HNK                                 | 423,6                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 61  | xã Dầu Giây      | 118   | 123     | 3814                        | HNK                                 | 960,6                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 62  | xã Dầu Giây      | 118   | 125     | 13794                       | HNK                                 | 36,2                                        | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 63  | xã Dầu Giây      | 118   | 126     | 2488                        | HNK                                 | 2488,0                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 64  | xã Dầu Giây      | 118   | 127     | 4795                        | HNK                                 | 3874,6                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 65  | xã Dầu Giây      | 118   | 128     | 3760                        | HNK                                 | 143,1                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 66  | xã Dầu Giây      | 118   | 159     | 6718                        | HNK                                 | 878,2                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 67  | xã Dầu Giây      | 118   | 160     | 10557                       | CLN                                 | 4650,7                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 68  | xã Dầu Giây      | 118   | 163     | 4448                        | CLN                                 | 1365,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 69  | xã Dầu Giây      | 118   | 164     | 6392                        | CLN                                 | 3,9                                         | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 70  | xã Dầu Giây      | 118   | 165     | 6374                        | HNK                                 | 2975,3                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 71  | xã Dầu Giây      | 118   | 217     | 3049                        | CLN                                 | 1334,4                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 72  | xã Dầu Giây      | 118   | 218     | 4615                        | CLN                                 | 3872,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 73  | xã Dầu Giây      | 118   | 219     | 1143,3                      | CLN                                 | 89,4                                        | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 74  | xã Dầu Giây      | 118   | 220     | 3126                        | CLN                                 | 2055,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 75  | xã Dầu Giây      | 118   | 221     | 890                         | CLN                                 | 607,4                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 76  | xã Dầu Giây      | 118   | 223     | 1902                        | CLN                                 | 13,5                                        | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 77  | xã Dầu Giây      | 118   | 226     | 1517                        | CLN                                 | 664,7                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 78  | xã Dầu Giây      | 118   | 227     | 1042,2                      | CLN                                 | 1042,2                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 79  | xã Dầu Giây      | 118   | 228     | 1506                        | CLN                                 | 1441,7                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 80  | xã Dầu Giây      | 118   | 253     | 2886,7                      | CLN                                 | 391,9                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 81  | xã Dầu Giây      | 118   | 268     | 1394,8                      | CLN                                 | 820,5                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 82  | xã Dầu Giây      | 118   | 303     | 5932,8                      | HNK                                 | 2361,5                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 83  | xã Dầu Giây      | 118   | 304     | 1590,2                      | CLN                                 | 469,1                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 84  | xã Dầu Giây      | 118   | 305     | 5046                        | HNK                                 | 3138,2                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 85  | xã Dầu Giây      | 120   | 27      | 2573                        | CLN                                 | 794,5                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 86  | xã Dầu Giây      | 120   | 29      | 13029                       | CLN                                 | 8428,5                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 87  | xã Dầu Giây      | 120   | 62      | 6473,3                      | CLN                                 | 1109,0                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính. Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 88  | xã Dầu Giây      | 120   | 63      | 1797                        | CLN                                 | 1024,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 89  | xã Dầu Giây      | 120   | 64      | 1771                        | CLN                                 | 793,4                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 90  | xã Dầu Giây      | 120   | 65      | 1902                        | CLN                                 | 744,1                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 91  | xã Dầu Giây      | 120   | 66      | 1896                        | CLN                                 | 717,3                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 92  | xã Dầu Giây      | 120   | 67      | 1768                        | CLN                                 | 631,9                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 93  | xã Dầu Giây      | 120   | 68      | 2093                        | CLN                                 | 813,3                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 94  | xã Dầu Giây      | 120   | 69      | 6728                        | CLN                                 | 2772,6                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 95  | xã Dầu Giây      | 120   | 70      | 1440                        | CLN                                 | 1210,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 96  | xã Dầu Giây      | 120   | 71      | 3691                        | CLN                                 | 1988,2                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 97  | xã Dầu Giây      | 120   | 88      | 420                         | CLN                                 | 165,1                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 98  | xã Dầu Giây      | 120   | 90      | 3282                        | CLN                                 | 2569,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 99  | xã Dầu Giây      | 120   | 101     | 8327                        | CLN                                 | 6242,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 100 | xã Dầu Giây      | 120   | 106     | 6254                        | CLN                                 | 4359,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 101 | xã Dầu Giây      | 120   | 138     | 10532,4                     | CLN                                 | 5237,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ<br>thửa<br>đất | Số<br>tờ | Số<br>thửa | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo<br>HSKT<br>thửa đất | Diện tích<br>dự kiến<br>thu hồi<br>(m <sup>2</sup> ) | Mục đích<br>sử dụng<br>theo BD<br>cũ, sổ mục<br>kê, GCN | Vị trí<br>đất<br>(VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến<br>đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                         |
|-----|------------------------|----------|------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 102 | xã Dầu<br>Giây         | 121      | 47         | 5756                           | CLN                                             | 3,5                                                  | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 103 | xã Dầu<br>Giây         | 121      | 48         | 3973                           | CLN                                             | 1300,9                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 104 | xã Dầu<br>Giây         | 121      | 49         | 5648                           | CLN                                             | 897,2                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 105 | xã Dầu<br>Giây         | 121      | 101        | 1263                           | CLN                                             | 30,2                                                 | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 106 | xã Dầu<br>Giây         | 131      | 17         | 13087,6                        | CLN                                             | 646,7                                                | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 107 | xã Dầu<br>Giây         | 131      | 38         | 11733,5                        | CLN                                             | 4803,3                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |
| 108 | xã Dầu<br>Giây         | 131      | 39         | 1819,7                         | CLN                                             | 1627,4                                               | CLN                                                     | VT4                   | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây<br>đến giáp ngã ba đường vào Nông<br>Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất<br>không có đường vào (đi nhờ qua thửa<br>khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 109 | xã Dầu Giây      | 131   | 40      | 320,1                       | CLN                                 | 317,7                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 110 | xã Dầu Giây      | 131   | 41      | 14115,1                     | CLN                                 | 4940,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 111 | xã Dầu Giây      | 131   | 62      | 2795,9                      | CLN                                 | 1487,4                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                    |
| 112 | xã Dầu Giây      | 131   | 63      | 4092                        | CLN                                 | 2094,9                                      | CLN + DCS                                   | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                    |
| 113 | xã Dầu Giây      | 131   | 64      | 8992,4                      | CLN                                 | 141,9                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                    |
| 114 | xã Dầu Giây      | 131   | 86      | 2741,1                      | CLN                                 | 304,6                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                    |
| 115 | xã Dầu Giây      | 131   | 87      | 5178,4                      | CLN                                 | 337,5                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                    |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 116 | xã Dầu Giây      | 131   | 167     | 2081,6                      | CLN                                 | 60,9                                        | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh.<br>Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                 |
| 117 | xã Dầu Giây      | 131   | 168     | 64251,9                     | CLN                                 | 5653,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh.<br>Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                 |
| 118 | xã Dầu Giây      | 131   | 108     | 8570,7                      | CLN                                 | 1474,3                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh.<br>Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                 |
| 119 | xã Dầu Giây      | 131   | 109     | 5507,1                      | CLN                                 | 3449,4                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh.<br>Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                 |
| 120 | xã Dầu Giây      | 131   | 110     | 5234,9                      | CLN                                 | 12,1                                        | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 121 | xã Dầu Giây      | 131   | 115     | 8377,9                      | CLN                                 | 1496,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh.<br>Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                 |
| 122 | xã Dầu Giây      | 131   | 118     | 5385,9                      | CLN                                 | 4309,3                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh.<br>Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                 |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                            |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 123 | xã Dầu Giây      | 131   | 132     | 8580,7                      | CLN                                 | 6867,7                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                   |
| 124 | xã Dầu Giây      | 131   | 138     | 6782,6                      | CLN                                 | 2853,0                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 1A >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ranh thành phố Long Khánh. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                                   |
| 125 | xã Dầu Giây      | 123   | 82      | 1009,2                      | CLN                                 | 158,4                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Đường Tỉnh 770 (Đường Suối Tre Bình Lộc cũ) >500m đến ≤1000m . Đoạn từ ranh thành phố Long Khánh đến Trường THCS Xuân Thiện. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 126 | xã Dầu Giây      | 118   | 41      | 8679                        | HNK                                 | 3414,7                                      | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                                    |
| 127 | xã Dầu Giây      | 118   | 42      | 5739                        | HNK                                 | 841,2                                       | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác).                |
| 128 | xã Dầu Giây      | 118   | 73      | 8568                        | HNK                                 | 6930                                        | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                                    |
| 129 | xã Dầu Giây      | 87    | 30      | 4091                        | CLN                                 | 3332,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m . Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                                    |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BĐ cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|---------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 130 | xã Dầu Giây      | 87    | 31      | 4371,7                      | CLN                                 | 3076,1                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 131 | xã Dầu Giây      | 87    | 32      | 2708,7                      | CLN                                 | 753,3                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 132 | xã Dầu Giây      | 87    | 34      | 10574                       | CLN                                 | 4155,8                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 133 | xã Dầu Giây      | 118   | 90      | 6585                        | HNK                                 | 1390                                        | HNK                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 134 | xã Dầu Giây      | 120   | 87      | 2592                        | CLN                                 | 216                                         | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 135 | xã Dầu Giây      | 120   | 89      | 2622                        | CLN                                 | 2022,3                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 136 | xã Dầu Giây      | 120   | 91      | 4201                        | CLN                                 | 927,3                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |

| STT | Địa chỉ thửa đất | Số tờ | Số thửa    | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo HSKT thửa đất | Diện tích dự kiến thu hồi (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng theo BD cũ, sổ mục kê, GCN | Vị trí đất (VT) | Khoảng cách từ thửa đất đến đường giao thông chính.<br>Bề rộng hẻm                                                                                                                |
|-----|------------------|-------|------------|-----------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 137 | xã Dầu Giây      | 120   | 105        | 4583                        | CLN                                 | 1423,9                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác)  |
| 138 | xã Dầu Giây      | 120   | 128        | 11026                       | CLN                                 | 9278,3                                      | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
| 139 | xã Dầu Giây      | 120   | 137        | 2525,6                      | CLN                                 | 980                                         | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Thửa đất không có đường vào (đi nhờ qua thửa khác). |
| 140 | xã Dầu Giây      | 121   | 108        | 4952                        | CLN                                 | 822,8                                       | CLN                                         | VT4             | - Cách đường Quốc Lộ 20 >1000m .<br>Đoạn từ hết ranh thị trấn Dầu Giây đến giáp ngã ba đường vào Nông Trường Cao su Bình Lộc. Bề rộng hẻm <3m                                     |
|     | <b>TỔNG</b>      |       | <b>140</b> | <b>763.480,6</b>            |                                     | <b>280.493,6</b>                            |                                             |                 |                                                                                                                                                                                   |